

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ OANH

**THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT
TRONG TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 01 21

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng, Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KHẮC SÍNH

Phản biện 1: **TS. PHAN NGỌC THU**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN THANH TRƯỜNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 5 tháng 12 năm 2015

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Văn học Việt Nam sau 1975 có sự biến chuyển mạnh mẽ mà một trong những chuyển biến ấy là sự xuất hiện của các cây bút nữ. Họ đã phần nào làm nên diện mạo mới cho nền văn học Việt Nam đương đại. Đoàn Lê là một trong những cây bút thuộc đội quân đông đảo của nền văn học Việt Nam vượt qua hai thế hệ. Là một phụ nữ đa tài, Đoàn Lê thành công trên nhiều lĩnh vực hoạt động nghệ thuật: vừa là nhà văn, họa sĩ, diễn viên, nhà biên kịch, đạo diễn,...và lĩnh vực nào cũng để lại dấu ấn của mình. Nhưng tên tuổi Đoàn Lê lại gắn bó nhiều nhất với văn chương. Người đọc nhớ Đoàn Lê là nhớ tới những tác phẩm văn xuôi của bà, nhất là hai cuốn tiểu thuyết mới lạ với lối viết độc đáo, vừa giành được giải thưởng lớn.

1.2. Trong khoảng 20 năm lại đây, tác phẩm của Đoàn Lê được xuất bản khá nhiều, tên tuổi Đoàn Lê cũng trở nên quen thuộc hơn với độc giả. Tiểu thuyết là thể loại đem đến cho Đoàn Lê vị trí vững chãi trong đội ngũ các cây bút của thể loại này: trong số 4 tiểu thuyết của bà thì đã có một nửa giành được giải thưởng của Hội Nhà Văn Việt Nam. Điều đó cho thấy sự quan tâm cũng như dấu ấn của Đoàn Lê trong lòng công chúng.

Đó là lí do chúng tôi chọn đề tài *“Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết Đoàn Lê”* với mong muốn khám phá những nét đặc sắc, độc đáo thể hiện trong thế giới nghệ thuật của bà.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những bài viết mang tính khái quát

Từ bài thơ đầu tiên đến thời điểm hiện tại, Đoàn Lê đã có hơn 50 năm cầm bút. Riêng 20 năm gần đây bà sáng tác không ngừng nghỉ, cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị. Các tác phẩm của Đoàn Lê

đã tìm được sự neo đậu trong lòng người đọc cũng như ghi dấu ấn của mình trong nền văn học nước nhà qua các giải thưởng lớn dành cho 2 cuốn tiểu thuyết. Tuy nhiên cho đến nay, có không nhiều công trình nghiên cứu về văn chương Đoàn Lê nói chung và *tiểu thuyết* của Đoàn Lê nói riêng.

Có chăng là những bài viết, lời nhận xét của một số tác giả về Đoàn Lê một cách ngắn gọn, hay mới chỉ nêu nhận xét qua một tác phẩm cụ thể mà thôi.

Trước hết là sự ghi nhận của các nhà nghiên cứu về sự đóng góp to lớn của đội ngũ nữ văn sĩ, trong đó có Đoàn Lê, trong sự đổi mới nền văn học nước nhà. Tác giả Vương Trí Nhàn khi lý giải về sự xuất hiện đông đảo của các cây bút nữ sau 1975 với bài viết “*Phụ nữ và sáng tác văn chương*”.

Nhà văn Nguyễn Xuân Khánh trong bài viết “*Đọc tiểu thuyết Tiềm định của nhà văn Đoàn Lê*” đã chỉ ra những điểm đổi mới, đặc sắc của Đoàn Lê mà không phải nữ văn sĩ nào cũng làm được.

Riêng đối với hình ảnh xóm Chùa - địa danh trở đi trở lại trong tác phẩm Đoàn Lê cả trong truyện ngắn lẫn tiểu thuyết, đến mức trở thành một biểu tượng nghệ thuật. GS. Nguyễn Lâm Dũng có bài viết về hình tượng xóm Chùa trong bài viết “Ai cứu xóm Chùa”.

Nhà văn Hồ Anh Thái đã dùng 14 trang để “dựng” chân dung văn học Đoàn Lê trong “Chị tôi”.

Luận văn Thạc sĩ của tác giả Vũ Thúy Hằng với đề tài “*Thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của Đoàn Lê*”

Luận án Tiến sĩ của tác giả Bùi Thanh Truyền “*Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn đương đại Việt Nam*”.

Luận văn Thạc sĩ của tác giả Vũ Thúy Hằng với đề tài “*Thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của Đoàn Lê*”

2.2. Một số công trình nghiên cứu đề cập đến tiểu thuyết Đoàn Lê

Cũng trong cuốn sách *Họ trở thành nhân vật của tôi*, Hồ Anh Thái đã dành những lời đánh giá *Cuốn gia phả để lại* của Đoàn Lê một cách trang trọng.

Luận văn Thạc sĩ của tác giả Mai Thị Ánh Tuyết với đề tài “*Đặc trưng nghệ thuật tiểu thuyết Đoàn Lê*” khai thác nghiên cứu về phương diện nghệ thuật trong tiểu thuyết Đoàn Lê. Gần đây, Đoàn Lê còn được tiếp tục nghiên cứu nhiều hơn qua một số khóa luận ở các trường đại học.

Như vậy, qua những công trình của các nhà nghiên cứu, của bạn đọc về Đoàn Lê nói riêng và văn chương nói chung, đã phần nào khẳng định: sáng tác của Đoàn Lê đã được chú ý nghiên cứu và phần nào khái quát được những điểm độc đáo, đổi mới trong các tác phẩm của bà

3. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- *Đối tượng nghiên cứu*: Luận văn đi sâu tìm hiểu thế giới nghệ thuật qua một số tiểu thuyết của Đoàn Lê trên các phương diện: cảm hứng nghệ thuật, thế giới nhân vật, một số phương thức biểu hiện.

- *Phạm vi khảo sát*: Luận văn tập trung khảo sát 2 cuốn tiểu thuyết nổi bật nhất của Đoàn Lê

+ “*Cuốn gia phả để lại*” - tái bản năm 2009, NXB Văn học

+ “*Tiền đình*”, 2010, NXB Hội Nhà văn.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích tổng hợp

- Phương pháp khảo sát thống kê

- Phương pháp so sánh

- Phương pháp vận dụng lý thuyết thi pháp học

5. Đóng góp của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần khẳng định vị trí của Đoàn Lê trong nền văn học Việt Nam đương đại. Có thể dùng làm tư liệu cho những ai quan tâm về tiểu thuyết Đoàn Lê.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo*, Nội dung luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: *Tiểu thuyết Đoàn Lê trong sự đổi mới thể giới nghệ thuật của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.*

Chương 2: *Bức tranh cuộc sống xã hội Việt Nam trong tiểu thuyết Đoàn Lê*

Chương 3: *Một số thủ pháp nghệ thuật trong tiểu thuyết Đoàn Lê.*

CHƯƠNG 1

TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ TRONG SỰ ĐỔI MỚI THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT CỦA TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

1.1. THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

1.1.1. Khái niệm “Thế giới nghệ thuật”

Có thể hiểu “Thế giới nghệ thuật” là toàn bộ các phương diện nội dung và hình thức nằm trong chỉnh thể thẩm mỹ. Nó được bắt nguồn từ thế giới quan, đặc điểm văn hóa và cảm hứng thời đại, vừa được xây dựng bằng hệ thống nguyên tắc tư tưởng nghệ thuật vừa bị chi phối bởi cá tính sáng tạo của người sáng tác. Thế giới nghệ thuật tuy là sự phản ánh thế giới hiện thực nhưng lại mang tính độc lập tương đối so với thế giới hiện thực mà nó phản ánh. Nghệ thuật chỉ phản ánh đời sống như là một thuộc tính chứ không sao chép nguyên xi đời sống hiện thực vào tác phẩm. Thế giới nghệ thuật dù xuất phát từ thế giới hiện thực nhưng là sản phẩm tinh thần, là kết quả của sự sáng tạo, chỉ có trong tác phẩm nghệ thuật mà không trùng khít với hiện thực. Hay nói cách khác, thế giới nghệ thuật chính là sự phản ánh hiện thực bằng những xúc cảm thẩm mỹ, cảm hứng nghệ thuật của người nghệ sĩ, đặc biệt là đối với loại hình nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để xây dựng nên hình tượng nghệ thuật.

1.1.2. Hướng tiếp cận hiện thực mới trong tiểu thuyết đương đại

a. Dòng tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ 1945 đến 1985

Sau 1945, hiện thực đời sống chuyển sang một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử: một nhà nước, một thể chế, một hệ tư tưởng, một quan niệm nghệ thuật,...ra đời, đòi hỏi nhà văn phải thay

đổi cách nhìn hiện thực, con người đề tạo nên một thế giới nghệ thuật mới. Một nửa đất nước từ vĩ tuyến 17 trở ra, giờ đây sống trong chế độ mới ở miền Bắc. Đã làm nên một đội ngũ nhà văn - chiến sĩ.

Từ sau năm 1975, do “quán tính sử thi” quan niệm nghệ thuật và con người nhìn chung vẫn còn tồn tại dấu vết của cách viết cũ đến thời kỳ *Đổi mới* 1986. Khuynh hướng ấy được thể hiện trong những *Đất trắng* (Nguyễn Trọng Oánh), *Đất miền Đông* (Nam Hà), *Người cùng quê* (Phan Tứ), *Gặp gỡ cuối năm*, *Vòng xoáy đến vô cùng* (Nguyễn Khải), *Nắng đồng bằng* (Chu Lai)...

Từ năm 1986, với Nghị quyết VI của Đại hội Đảng toàn quốc chủ trương đổi mới toàn diện, triệt để trên mọi mặt của đời sống xã hội, tiểu thuyết giờ đây quan tâm tới những số phận con người đời thường, đi sâu vào hiện thực tới tận những “góc khuất”, “nét nhòe”, “điểm mờ” của cuộc sống. Kiểu nhân vật số phận xuất hiện ngày càng nhiều trong tiểu thuyết, thậm chí trở thành nhân vật chính, nhân vật trung tâm được khai thác và phản ánh.

b. Dòng tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay

- Dòng văn học tiếp tục viết về đề tài chiến tranh và người lính nhưng đã có cách tiếp cận khác hơn cách tiếp cận trước đây.

- Dòng tiểu thuyết viết về cuộc sống đời thường trong cảm hứng thế sự - đời tư

- Dòng tiểu thuyết lịch sử được viết theo xu hướng mới, xu hướng đối thoại với lịch sử:

- Dòng tiểu thuyết mang dấu hiệu, ảnh hưởng của chủ nghĩa hậu hiện đại

- Dòng tiểu thuyết hải ngoại viết theo cảm thức lưu vong, hậu thuộc địa

1.1.3. Sự đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam trên bình diện nghệ thuật

- Về cấu trúc: bên cạnh một số tác giả, tác phẩm sử dụng kiểu kết cấu trước đây, đã xuất hiện một số *dòng* mang cấu trúc mới (tiểu thuyết đồng ý thức, tiểu thuyết lịch sử mang tính đối thoại, đặc biệt là tiểu thuyết ảnh hưởng hậu hiện đại với những kiểu/ loại cấu trúc mới). Điều này có thể tìm thấy trong dấu ấn của các tác giả: Bảo Ninh (*Nỗi buồn chiến tranh*), Dạ Ngân (*Gia đình bé mọn*), Nguyễn Thị Minh Ngọc (*Ký sự người đàn bà bị chồng bỏ*), Đoàn Lê (*Cuốn gia phả để lại*), Nguyễn Xuân Khánh (*Hồ Quý Ly*), Nguyễn Quang Thân (*Hội thê*), Hồ Anh Thái (*SBC là săn bắt chuột*), Châu Diên (*Người sông Mê*),...

- Về ngôn ngữ, giọng điệu: nếu trong tiểu thuyết sử thi dễ nhận thấy tính ưu trội của ngôn ngữ miêu tả giàu chất liệu hội họa, điện ảnh (ngôn ngữ màu sắc chói lọi, tiếp cận xa gần, câu văn vui, buồn đều trang trọng, sử dụng nhiều từ cảm thán để bày tỏ nỗi lòng,...) thì ngôn ngữ tiểu thuyết 1986 lại nay lại giàu tính tự sự, đậm lối nói đời thường, nhiều tác phẩm dùng ngôn ngữ tiếng nước ngoài, ngôn ngữ vỉa hè, ngôn ngữ thông tấn, dùng từ tục câu phũ hoặc ngôn ngữ shock,...Giọng điệu đậm chất chiêm nghiệm, triết luận, giễu nhại hoặc hài hước đen (*Black humor*),...

1.2. ĐOÀN LÊ - NỮ SĨ “TÌNH NGƯỜI ĐA ĐOAN”

1.2.1. Đoàn Lê - “Ngày chị sinh trời cho làm thơ”

Nổi danh là nữ sĩ đa tài trải nghiệm trên mọi phương diện từ thơ, điện ảnh, hội họa, đến văn xuôi, lĩnh vực nào Đoàn Lê cũng nổi bật, có thành tựu, nhất là trong sáng tác văn xuôi. Công chúng còn biết tới Đoàn Lê qua bài thơ *Cho một ngày sinh* của người em là Đoàn Thị Tảo viết tặng: “Thế là chị ơi/ Rụng bông gạo đỏ/ Ô hay,

trời không nín gió cho ngày chị sinh/ Ngày chị sinh trời cho làm thơ/
Cho nét buồn vui bốn mùa trăng trở/ Cho làm một câu hát cổ/ Để
người lý loi/ Vần vương với sợi tơ trời/ Tình riêng bỏ chợ tình người
đa đoan”. Những câu thơ cô em gái thân thiết làm tặng chị mình
chính là những nét chấm phá biểu cảm nhất trong bức chân dung
bằng thơ về nữ sĩ Đoàn Lê.

1.2.2. Tiểu thuyết Đoàn Lê trên con đường đổi mới

Tiểu thuyết *Cuốn gia phá để lại* là câu chuyện xoay quanh xung đột của một dòng họ về cái nhà thờ tổ. Với hệ thống nhân vật chằng chịt, những mối quan hệ họ hàng dòng tộc chồng chéo nhau, truyện tập trung phản ánh những xích mích, kiện cáo, những âm mưu, thủ đoạn, xô xát nảy sinh khi dòng họ có một ông cụ tổ là danh nhân.

Tiểu thuyết *Lão già tâm thần* xoay quanh cuộc đời ông Khảm từ thời trai trẻ với mối tình sâu đậm cùng bà Hằng, và những ám ảnh không nguôi của ông về những sai lầm của mình trong quá khứ khi xây dựng công trình kém chất lượng.

Tiểu thuyết *Tiền đình* kể về cuộc đời Chín với khát vọng mãnh liệt của bản thân cùng sự nổi loạn. Người đàn bà đẹp nhưng phải trải qua những vấp ngã, cay đắng trong cuộc đời, với những day dứt, trăn trở.

Đoàn Lê đưa vào tác phẩm của mình những gánh nặng cơm áo gạo tiền, những cuộc chiến giữa họ hàng thân thuộc, tệ quan liêu tham nhũng,... Bên cạnh đó, những tình cảm đời thường của con người như tình cảm gia đình, tình cảm vợ chồng, khát vọng tình yêu,... cũng được chuyển tải vào tiểu thuyết một cách bình dị, nhẹ nhàng nhưng cũng không kém phần dữ dội. Tiểu thuyết Đoàn Lê trong dòng chảy của văn học sau đổi mới hướng vào cuộc sống đời

thường của con người. Không có những bản hùng ca, những chiến công, những anh hùng điển hình hay tiêu biểu, thay vào đó là những tâm tư, tình cảm, những phận đời bình thường trong xã hội, ở đâu đó chúng ta đã bắt gặp trong cuộc sống của chính mình. Tất cả xuất phát từ khả năng lĩnh hội hiện thực và cảm nhận của chính bà về con người. Con người trong thời đại mới hiện lên trong tiểu thuyết Đoàn Lê với những mảng màu tiêu biểu, những góc khuất trong tâm hồn được lột tả chân thực, những nhân vật được phóng chiếu từ nhiều góc nhìn.

CHƯƠNG 2

BƯỚC TRANH CUỘC SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ

2.1. “XÓM CHÙA”- BIỂU TƯỢNG HIỆN THỰC TRONG TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ

2.1.1. Làng quê Việt Nam - hình ảnh “xóm Chùa” trong thời kì đổi mới

“Xóm Chùa” là tên một làng quê được nhắc đến trong nhiều truyện ngắn của nữ tác giả Đoàn Lê (tập truyện *Trình tiết xóm Chùa*, NXB Hội Nhà văn, 2005). Có thể đó không phải là một địa danh thật và không phải mọi câu chuyện ở đây đều xảy ra tại một làng quê cụ thể nào. Nhưng với cái nhìn sắc sảo và nhân ái của tác giả, tôi tin là những câu chuyện xảy ra liên quan đến cái Xóm Chùa này đều là những chuyện có thật tại nông thôn nước ta từ ngày mở cửa”.

2.1.2. Không gian nông thôn Việt Nam vừa bình dị vừa dữ dội

Đoàn Lê đi nhiều, viết nhiều, nhưng những sáng tác của bà hầu như chỉ xoay quanh chủ đề cuộc sống hiện thực của nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới. Những câu chuyện người, chuyện đời, chuyện làng đi vào sáng tác Đoàn Lê rất đời nhẹ nhàng, gần gũi. Trong các tiểu thuyết của bà, hình ảnh của nông thôn Việt Nam hiện ra muôn hình vạn trạng. Đó có thể là một vùng nông thôn bao năm sau lũy tre làng đang từng bước đổi mới, cũng có thể một vùng ngoại thành đang vươn mình trở dậy hay những làng quê ngổ như lạng lẽ nép mình sau rêu phong nhưng cũng rất ồn ào, hoặc có khi chỉ là một làng quê nghèo còn trong ký ức,... tất cả hình ảnh làng quê với những câu chuyện như thế của bà lại xuất hiện đầy sức cuốn hút người đọc.

Hiện thực trong *Cuốn gia phả để lại* xoay quanh cuộc xung đột dòng họ kéo dài, có khi thì sôi nổi, quyết liệt, có khi thì lắng xuống, âm ỉ nhưng không bao giờ ngưng nghỉ. Mâu thuẫn họ tộc như một thứ cỏ độc chỉ chờ có dịp để đâm rễ lan nhanh đến mức không còn chuyện họ tộc, chuyện làng Thượng nữa mà đã vượt ra ngoài ranh giới ấy. Đầu tiên, nó chỉ ồn ào trong nội bộ gia đình dòng họ, rồi lên cấp xã, lên cấp huyện, thậm chí lên tận Quốc hội. Không chỉ những người nông dân làng Thượng, những người họ Trần, họ Lưu bỏ bê sản xuất. Không chỉ những đứa trẻ ngây thơ phải tham gia vào cuộc chiến một cách bất đắc dĩ vô thức. Nó còn kéo theo cả báo chí, công an, viện nghiên cứu, bộ văn hóa... cũng bị lôi vào cuộc.

Nhưng xét cho cùng những mâu thuẫn, xung đột của dòng họ chỉ là hệ quả của một hiện thực đau lòng trong xã hội ngày càng đi lên và tiến bộ thì đạo đức con người lại xuống cấp trầm trọng. Con người sống ích kỉ, hám danh và coi nhẹ tình nghĩa. Làng Thượng không chỉ đứng bên bờ vực của cuộc chiến nội bộ con cháu họ Trần, cuộc đấu đá tranh giành của con cháu họ Lưu, sự đối đầu giữa hai họ Trần - Lưu mà còn báo động những vấn đề nóng hổi nảy sinh trong xã hội hiện thời. Tình cảm gia đình, cuộc sống hôn nhân vốn là mối quan hệ khăng khít nhất nay cũng có những rạn nứt. Ngay cả những kẻ được xem là tri thức, đáng nể trọng trong xã hội như vợ chồng Ngọc Đường cũng trở thành trò cười cho thiên hạ.

Nếu nông thôn trong *Cuốn gia phả để lại* là bức tranh đủ màu sắc, dư vị của một vùng quê trên đường đổi mới thì trong *Tiền đình* hình ảnh làng quê xuất hiện với những năm tháng tuổi thơ chạy giặc, trong ký ức xen lẫn thực tại. Một cô Chín tuổi thơ gắn liền với cái làng nghèo cùng các anh chị em. Làng quê hiện lên trong tâm tưởng Chín là những ký ức về cuộc sống chật vật của một gia đình đông con, của người bố

nghiêm khắc và cả những mảnh vỡ tuổi thơ. Gia đình Chín không chỉ đông con mà còn có vợ lớn, vợ bé. Trong gia đình ấy lúc nào cũng tồn tại sự đè nặng tâm lý rất khó gọi tên. Đặc biệt, cái gánh nặng của quan niệm “trọng nam khinh nữ” nơi làng quê nghèo khiến đứa con gái thứ Chín là nàng, sinh ra không được trông đợi. Do cái nghiệt ngã của quan niệm phong kiến một thời mà người nhà nhìn nàng như một nghiệp chướng. Tâm lý nặng nề, con người sống trong cảnh khốn khó, sẵn sàng tâm thế chạy giặc, nhưng cuộc sống vẫn không thiếu đi những giây phút bình yên. Hình ảnh sản xuất sinh hoạt xen lẫn những lo toan, tính toán trong thời buổi loạn lạc nhưng vẫn mang đến cho người ta cảm giác thật bình yên. Dù trong sự nghèo khó, thiếu thốn đủ điều của làng quê, người ta bắt gặp không ít những dư vị của một tuổi thơ dữ dội mà không kém phần mộc mạc, bình dị. Đó là hình ảnh hai đứa trẻ bốn tuổi là Chín và thằng Hiên chắm que vào nước quét trầu của bà trẻ để tập viết chữ trên sân gạch, hình ảnh Chín thường ngày ngồi đọc truyện cho bà ngoại nghe dưới giàn hoa, hay hình ảnh cái ngõ lợp mái rạ có một bên đặt cối giã gạo, cái bến sông, cây cầu đá, cây khế ngã rạp soi mình dưới mặt nước trong xanh êm ả của dòng sông quê. Nếu không xen vào đó những ngày mẹ bé con chạy giặc, không có cảnh lạc nhau trong thời loạn lạc...thì người ta ngỡ đó là một vùng quê yên bình nên thơ.

Nông thôn trong *Tiền định* là những nơi nàng Chín đã đi qua của tuổi thơ: những ngày tản cư Pháp, chạy bom Mỹ, rồi Hải Phòng loạn lạc, ba trăm ngày Pháp tập kết rút quân, thời cải cách ruộng đất,... nổi bật trong đó là cuộc sống, cách nghĩ của từng con người trong gia đình nàng. Đám chị em gái đa thanh đa sắc, những người đàn bà kiên cường mà truân chuyên không ai hạnh phúc. Cùng với đó là những hồn ma lẩn khuất trong tâm tưởng: linh hồn cô bé Cam, ám ảnh về chú phồng... Những ký ức như những mảnh vỡ ghép nên một bức

tranh nhuộm màu u buồn về vùng quê nàg từng sống. Bằng con mắt quan sát tinh tế và cảm nhận sâu sắc, Đoàn Lê đã khắc họa nên hình ảnh nông thôn Việt Nam rất bình dị nhưng cũng thật dữ dội. Dù đó là bức tranh sống động về cuộc sống hiện thực hay mang sự u buồn về một quá khứ không mấy bình yên, nó đã lột tả được đời sống muôn màu muôn vẻ của con người trong cuộc sống. Những hình ảnh ấy khiến Đoàn Lê không hòa lẫn với bất kỳ tác giả nào và cái hình tượng “Xóm Chùa” cứ như là một “tài sản” riêng, biểu trưng riêng trong các sáng tác của bà.

2.2. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ

2.2.1. Con người hiện đại với những mảng màu tiêu biểu

Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Đoàn Lê rất đa dạng, phong phú, gồm mọi thành phần, lứa tuổi, mọi giới, mọi tầng lớp cũng như đủ mọi “dạng người”: phụ nữ, trẻ em, thanh niên, nhà báo, nhà văn, họa sĩ, biên tập, nông dân, trí thức,...

Trong tiểu thuyết Đoàn Lê, bà thể hiện hệ thống nhân vật rất đa dạng. Mỗi nhân vật mang một màu sắc và tính cách riêng, tiêu biểu cho cách nhìn nhận đánh giá của Đoàn Lê về hiện thực xã hội ở những lĩnh vực khác nhau, trong những giai đoạn khác nhau. Nếu như Thị Mỡ và Chín là đại diện tiêu biểu cho người phụ nữ hiện đại với sức chịu đựng kiên cường, có cuộc sống thiên về nội tâm cùng những trăn trở suy nghĩ thì Trần Tự, anh nhà báo... là đại diện cho những người đàn ông tiến bộ với sự hy sinh âm thầm bền bỉ. Những lãnh đạo xã huyện như ông cán bộ văn hóa, ông Trường phòng tổ chức... tiêu biểu cho tính hạch sách, thích thị uy của một bộ phận lãnh đạo những năm đầu đổi mới. Ông Chi Lan lại đại diện cho lớp người cuối cùng của khoa cử với những nét thanh tao của nho sĩ một

thời; cùng với một loạt các nhân vật khác nữa tiêu biểu cho những mảnh ghép đầy màu sắc trên bức tranh về hiện thực mà Đoàn Lê miêu tả.

2.2.2. Con người luôn bị ám ảnh bởi những hồi ức quá khứ

Hành trình tìm về quá khứ của các nhân vật trong tiểu thuyết Đoàn Lê là bước chân của những nhân vật đã được trải qua những thăng trầm của cuộc sống. Sau những trải nghiệm và mất mát, họ tìm về quá khứ như một sự chạy trốn thực tại để chiêm nghiệm lại cuộc đời. *Tiền định* là hành trình trở lại quá khứ của cô Chín, một người đàn bà qua nhiều mất mát và đau khổ. Trên chuyến xe về mái ấm mà cô mong ước cùng người chưa bao giờ là chồng, những mảnh ghép quá khứ cứ hiện về trong cô.

Nếu như Chín trong *Tiền định* từ đầu đến cuối là sự ám ảnh nặng nề bởi những hồi ức quá khứ nàng từng trải qua thì Thị Mỗ trong *Cuốn gia phả để lại* hồi ức quá khứ đến với cô lại rất nhẹ nhàng như một cuộc viếng thăm tình cờ trở về chốn cũ, gặp lại người cũ.

Nhân vật con người bị ám ảnh bởi những hồi ức quá khứ là một dạng nhân vật khá phổ biến trong tiểu thuyết thời kỳ sau đổi mới. Nhiều tiểu thuyết của thời kỳ này đều có kiểu nhân vật ám ảnh quá khứ: đó là Hai Hùng trong *Ấn mày dĩ vãng* (Chu Lai), là ông Càn trong *Đêm thánh nhân* (Nguyễn Đình Chính), là Cẩm My trong *Khải huyền muộn* (Nguyễn Việt Hà),... Có thể nói việc xây dựng nhân vật con người hiện tại trong sự ám ảnh quá khứ, lắp ghép cuộc đời nhân vật từ những mảnh tâm trạng đan xen với hồi ức quá khứ đã tạo nên thành công không nhỏ trong các sáng tác của đội ngũ nhà văn mới. Đoàn Lê cũng là một trong số nhà văn để lại dấu ấn đậm nét với kiểu nhân vật như thế.

2.2.3. Nhân vật - dòng họ, một đóng góp mới của Đoàn Lê

Cuốn gia phả để lại được xem là tiêu thuyết tiêu biểu, phản ánh bức tranh hiện thực nông thôn những năm đầu đổi mới một cách sâu sắc nhất. Ngay từ tựa đề tác phẩm, Đoàn Lê đã đưa người đọc hình dung về nội dung cuốn sách là những vấn đề của dòng họ. Thông thường, gia phả vẫn được xem là cuốn sách ghi chép lịch sử các thế hệ của họ tộc. Vì vậy, với *Cuốn gia phả để lại*, Đoàn Lê đã phản ánh một cách hệ thống các nhân vật - dòng họ phong phú và đa dạng về con em các chi, phái trong họ Trần, rồi họ Lưu.

Trong *Cuốn gia phả để lại*, vấn đề dòng họ là cuộc chiến của gia đình Trần Tự với toàn thể họ Trần. Cuộc chiến này có nguồn gốc sâu xa từ những kẻ cơ hội, từ nguyên cố lâu đời trong vấn đề kẻ trưởng người thứ của dòng họ.

Bằng hiểu biết sâu sắc về tính chất dòng họ ở làng quê, Đoàn Lê đã dựng lại cuộc chiến ở làng Thượng của nội bộ con em họ Trần, những mâu thuẫn âm ỉ của họ Trần và họ Lưu một cách chân thực. Với hệ thống nhân vật có mối quan hệ chằng chịt, phức tạp trong *Cuốn gia phả để lại*, Đoàn Lê đã góp phần đưa những kiến thức xã hội về dòng họ vào văn học một cách tự nhiên mà thâm thúy. Với *Cuốn gia phả để lại*, Đoàn Lê đã biến dòng họ Trần làng Thượng thành một kiểu nhân vật - dòng họ trong sáng tác của mình. Nhân vật - dòng họ trong tiểu thuyết của bà có khi được hiện lên “đầy màu sắc huyền thoại” nhưng có lúc lại rất hiện đại “đến từng chi tiết sống động của đời thường”. Với kiểu nhân vật này, Đoàn Lê góp phần mở rộng đề tài về dòng họ trong hệ thống tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam thời kỳ sau 1975. Đây cũng là điểm ghi nhận dấu ấn độc đáo trong cách xây dựng nhân vật của Đoàn Lê trên hành trình đổi mới của nền văn học Việt Nam sau thời kỳ *Đổi mới*.

CHƯƠNG 3

NHỮNG THỦ PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT ĐOÀN LÊ

3.1. MỘT KẾT CẤU VỪA TRUYỀN THỐNG VỪA CÁCH TÂN

3.1.1. Kết cấu truyện mang đặc trưng truyền thống

Kết cấu theo *trình tự thời gian* là kết cấu quen thuộc của tiểu thuyết truyền thống, nó gắn bó với cách tổ chức cốt truyện, sự kiện. Trong tiểu thuyết Đoàn Lê, trình tự thời gian chỉ xảy ra ở hiện tại; còn thời gian trong quá khứ với những chuyện đã xảy ra lại được sắp xếp lộn xộn.

Một đặc điểm của kết cấu tiểu thuyết truyền thống rất dễ nhận diện trong tiểu thuyết Đoàn Lê, đó là sự phân chia các chương rõ ràng và cách đặt tên chương. Điều này thể hiện khá rõ trong *Tiền định*: các chương được đặt theo thứ tự từ Chương một, Chương hai, Chương ba...cứ thế cho đến Chương mười ba là kết thúc. Các sự kiện ở mỗi chương không mấy liên quan đến nhau và có thể tách biệt câu chuyện ở mỗi chương để làm một câu chuyện riêng. Trong *Cuốn gia phả để lại*, tuy các chương không được phân chia rõ ràng mà chỉ có sự ngắt quãng theo ngày, nhưng có thể coi mỗi ngày trải qua của Thị Mỗ là một chương: đầu tiên là Nửa ngày chủ nhật dành cho mở đầu, Thứ hai, Thứ ba... và cuối cùng là Ngày thứ tư dành cho kết thúc, theo đúng thứ tự các ngày trong tuần.

Tiểu thuyết Đoàn Lê trên con đường phát triển của văn học Việt Nam vẫn giữ lại những yếu tố xây dựng kết cấu truyện mang đặc trưng truyền thống nhưng đã có thể nhận ra những nét cách tân trong cách tiếp cận hiện thực, trong phân tích tâm lý nhân vật, trong

việc miêu tả đan xen hiện tại - quá khứ,... phù hợp với quá trình đổi mới của dòng văn học hiện đại.

3.1.2. Những dấu hiệu đổi mới trong kết cấu truyện của Đoàn Lê

a. Lối kết cấu “lồng ghép”

Mười ba chương, mười ba câu chuyện trong *Tiền định* về cuộc đời cô Chín ở quá khứ lồng ghép vào hiện tại cùng câu chuyện về những người xung quanh, và những câu chuyện phụ về những người từng đi qua cuộc đời cô. Nhờ thế, nó mang đến cái nhìn đa diện, sâu sắc về nhân vật Chín cũng như làm cho màu sắc của bức tranh hiện thực cuộc sống trong tác phẩm phong phú, sống động hơn.

Ở *Cuốn gia phả để lại*, kết cấu lồng ghép cũng được Đoàn Lê sử dụng trong việc phản ánh vấn đề dòng họ trong hiện thực xã hội Việt Nam những năm đầu đổi mới. Đó là những câu chuyện về làng quê truyền thống, làng quê đang phát triển, và cả câu chuyện về cuộc đời Thị Mỗ.

Với kết cấu lồng ghép ở cả hai tiểu thuyết, Tiểu thuyết Đoàn Lê đã phản ánh hiện thực cuộc sống không chỉ đa dạng, bề bộn mà nó còn tính chất dờ dang, như một hiện thực luôn trên dòng vận động. Những câu chuyện cứ bị bỏ ngỏ, hoặc không lý giải được hoặc nhân vật không tìm được câu trả lời cho nó, tạo cho người đọc cũng bị cuốn vào và tham gia đồng sáng tạo.

Ngoài lồng ghép mạch truyện, Đoàn Lê còn sử dụng lồng ghép thể loại. Ví dụ, lồng ghép thơ. Việc lồng ghép thơ vào tiểu thuyết được Đoàn Lê sử dụng nhiều trong *Tiền định*: mở đầu mỗi chương, thay vì đặt tên chương, bà lại chọn những câu thơ cho sự mở đầu (nhưng đây không phải kiểu kết cấu của *tiểu thuyết chương hồi* thời Minh Thanh ở Trung Quốc. Với *Cuốn gia phả để lại*, bên cạnh lồng

ghép thơ, Đoàn Lê còn lồng ghép các thể loại khác như đơn thư, nghị quyết, thư từ, nhật ký,...

Việc vận dụng kết cấu lồng ghép trong kỹ thuật viết tiêu thuyết, đảm bảo cho tác phẩm là một cấu trúc phức hợp, đa tầng, có chiều sâu.

a. Lối kết cấu “phân mảnh”

Trong tiêu thuyết Đoàn Lê, kiểu kết cấu này được tái hiện thông qua những dòng hồi tưởng, những mảnh vỡ tâm hồn, đứt gãy, xen kẽ, lồng ghép giữa quá khứ và hiện tại. Nhân vật với dòng cảm xúc, tâm trạng đứt đoạn, có thể đan xen giữa những ký ức tươi đẹp với đau buồn trong quá khứ. Những suy nghĩ, cảm nhận ở hiện tại được lồng vào ký ức xa xưa. Thời gian luôn bị đứt quãng thành những lát cắt đan xen giữa hiện tại - quá khứ - hiện tại, ... và cứ lặp đi lặp lại không theo một trật tự nhất định nào.

Với lối viết theo kết cấu phân mảnh, Đoàn Lê đã góp phần tạo ra những không gian khác nhau: đó có thể là không gian ngôi nhà, không gian khách sạn, không gian làng quê, không gian phố phường... Sự xuất hiện của những không gian này thường đi theo những đoạn hồi ức của nhân vật, và mỗi không gian là một câu chuyện, một mảnh vỡ sẽ được người đọc tự xâu chuỗi.

3.2. GIỌNG ĐIỀU

3.2.1. Giọng triết lý chiêm nghiệm

Tiêu thuyết Đoàn Lê đề cập sâu sắc đến những vấn đề triết lý nhân sinh, về thân phận, về cuộc sống con người trong những hoàn cảnh xã hội đặc biệt. Số phận cá nhân, bi kịch cá nhân trở thành vấn đề nổi bật trong sáng tác của bà. Khát vọng khám phá chiều sâu cuộc sống đã đặt các nhân vật vào những trạng thái suy tư, dẫn vật, tự lý giải về những vấn đề cốt lõi mang tính nhân sinh. Vì vậy, giọng điệu

triết lý, chiêm nghiệm trở thành giọng điệu cơ bản trong tiểu thuyết Đoàn Lê. Giọng điệu triết lý thể hiện những góc nhìn khác nhau của nhân vật về những xung đột trong đời sống, về những hiện tượng, sự kiện diễn ra trong cuộc đời nhân vật,...

Trong cuốn tiểu thuyết *Tiền định*, ngay từ tiêu đề tác phẩm Đoàn Lê đã cho thấy một tín hiệu thẩm mỹ giàu chất triết lý về số phận, cơ duyên. Tín hiệu này được lặp đi lặp lại trong suốt tác phẩm. Mở đầu tác phẩm là sự chiêm nghiệm của nhân vật Chín về những năm tháng đã qua trong cuộc đời. Cho đến cuối cùng vẫn là sự trăn trở về cái gọi là “tiền định”. *Cuốn gia phả để lại* là giọng suy ngẫm của nhân vật Thị Mỗ về cuộc đấu tranh của dòng họ trong suốt sáu năm trời mà cô chứng kiến.

Với các tiểu thuyết được thể hiện khá nhiều cảm hứng chiêm nghiệm quá khứ, Đoàn Lê đã sử dụng giọng triết lý chiêm nghiệm là giọng chủ đạo như chính những điều bà đã và đang trải nghiệm ở cuộc sống. Những triết lý nhân sinh quan đơn giản thể hiện bức tranh hiện thực muôn màu qua từng tác phẩm, đồng thời cũng rất phù hợp với việc sử dụng chất giọng này.

3.2.2. Giọng trữ tình, sâu lắng

Giọng điệu trữ tình, sâu lắng cũng là một trong những chất giọng cơ bản của tiểu thuyết của Đoàn Lê. Điều đó được thể hiện ở việc sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật giàu chất thơ, giàu nhạc điệu và các yếu tố nghệ thuật khác như: tính lặp, hình tượng nghệ thuật, hình ảnh, ngữ điệu, cách miêu tả nhân vật,... tạo nên mạch chảy cảm xúc hài hòa lắng đọng. Chất trữ tình trong tiểu thuyết Đoàn Lê không chỉ thể hiện ở ngôn ngữ kể chuyện mà còn ở nhiều yếu tố như cách tạo bối cảnh không gian, thời gian cho câu chuyện được kể, cách diễn tả

tâm lý, tâm trạng nhân vật... và những yếu tố này lại tạo điều kiện cho ngôn ngữ trở tình bộc lộ.

3.2.3. Giọng hài hước, hóm hỉnh

Cái hài là phạm trù ra đời khá sớm và luôn đồng hành với con người từ trước đến nay. Cuộc sống con người hầu như không thể thiếu cái hài, tiếng cười bởi nó chẳng những làm con người sáng khoái mà còn giúp họ “tiễn đưa cái xấu vào quá khứ một cách vui vẻ” (K.Marx). Cái hài, vì vậy, cũng sớm trở thành một thể loại của nghệ thuật. Văn học Việt Nam từng nổi tiếng với những truyện tiếu lâm dân gian, truyện hài của Nguyễn Công Hoan, tiểu thuyết hoạt kê của Vũ Trọng Phụng hay tiểu thuyết theo xu hướng hậu hiện đại của Hồ Anh Thái,... Ở những tác phẩm ấy, giọng điệu hài hước hóm hỉnh là giọng chủ đạo khiến người đọc sáng khoái và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu. Tiểu thuyết Đoàn Lê cũng không nằm ngoài xu hướng đó, dù rằng giọng điệu này chưa phải là giọng chủ đạo trong tác phẩm của bà.

Giọng giễu cợt trong tiểu thuyết Đoàn Lê biến hóa linh hoạt đủ mọi cung bậc: khi là giọng hài hước, khi thì châm biếm nhẹ nhàng nhưng sâu cay, cũng có khi mang giọng trào lộng, châm chích và đôi lúc thì giọng giễu nhại, cười cợt.

Cùng với giọng triết lý chiêm nghiệm và trữ tình sâu lắng, giọng hài hước hóm hỉnh đã mang đến luồng gió mới mẻ, hấp dẫn cho tiểu thuyết Đoàn Lê.

3.3. NGÔN NGỮ

3.3.1. Ngôn ngữ giàu sắc màu qua con mắt họa sĩ tài năng

Đoàn Lê là một nữ sĩ đa tài, không chỉ nổi tiếng với sáng tác văn học, bà còn là một diễn viên, đạo diễn điện ảnh, nhà thiết kế, họa sĩ tài năng. Văn chương và hội họa đã hỗ trợ nhau rất nhiều trong

hành trình sáng tạo của Đoàn Lê. Bằng con mắt quan sát tinh tế của một họa sĩ, Đoàn Lê đã vận dụng vào sáng tác văn chương rất hiệu quả. Ngôn ngữ của hội họa đã làm giàu ngôn ngữ trong tiểu thuyết Đoàn Lê khiến những trang miêu tả trong tác phẩm của bà bao giờ cũng sinh động, nhiều màu sắc.

Ngôn ngữ miêu tả được Đoàn Lê sử dụng rất biến hóa, nó không chỉ vẽ nên một bức tranh nhiều màu sắc mà còn mang âm thanh, nhạc điệu. Cách miêu tả cũng phản ánh mắt nhìn và tư tưởng nghệ thuật cũng như thái độ của nhà văn với sự việc được miêu tả. Những hình ảnh tuy được miêu tả bằng ngôn ngữ văn học nhưng làm cho người đọc có cảm giác như đang nhìn vào bức ký họa chân dung của một họa sĩ nào đó. Ngôn ngữ miêu tả trong tiểu thuyết Đoàn Lê còn dùng để miêu tả những diễn biến phức tạp của nội tâm bằng con mắt và cảm nhận của một họa sĩ tài năng, đã tạo nên những hình tượng nghệ thuật gieo vào lòng người đọc những ấn tượng đầy tràn trở day dứt.

3.3.2. Ngôn ngữ đối thoại sắc sảo

Tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới tập trung vào khai thác đề tài về thế sự, đời tư, đi sâu vào những góc khuất trong đời sống xã hội, khai thác đời sống tâm lý, tính cách nhân vật từ mọi ngóc ngách. Vì vậy, ngôn ngữ phù hợp cho tiểu thuyết thời kỳ này là ngôn ngữ đối thoại. Loại ngôn ngữ này không đơn giản là chuyện người này nói với người kia một cách ngẫu nhiên mà nó mà là đối thoại về tư tưởng, về ngữ nghĩa, về quan điểm nằm trong chính phát ngôn của họ

Qua ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật trong tiểu thuyết, Đoàn Lê đã thể hiện cái nhìn hiện thực nhiều chiều về con người. Mỗi nhân vật đều có phát ngôn riêng, thể hiện cách nhìn nhận đánh

giá về hiện thực khách quan và dân chủ nên có lời thoại phù hợp mà không phải là tiếng nói chủ quan của tác giả.

3.3.3. Ngôn ngữ độc thoại trữ tình nặng tâm tư

Trong tiểu thuyết Đoàn Lê, ngôn ngữ độc thoại nội tâm được sử dụng để đi sâu vào thế giới bên trong, khám phá nội tâm và quá trình phát triển tâm lý nhân vật. Đó có thể là những đoạn nhân vật tự đối thoại với chính mình trong tâm trạng bất an đầy nghi hoặc

Ngôn ngữ độc thoại còn thể hiện những tâm sự trữ tình, những lo lắng giằng xé, bộc lộ nỗi niềm từ sâu trong tâm lý nhân vật. Cũng có thể là những đoạn độc thoại, nhưng nhân vật tự tách thành hai cá thể nói chuyện với nhau, chất vấn nhau, là sự đấu tranh tâm lý với những tâm tư được bộc lộ. Có khi những tâm tư suy nghĩ bị dồn nén đến đỉnh điểm, ngôn ngữ độc thoại bật ra thành tiếng xót xa oán trách. Ngôn ngữ độc thoại nhiều khi cũng có trong lời tự trách bản thân của nhân vật.

KẾT LUẬN

Cùng với sự cách tân mạnh mẽ trong văn học Việt Nam từ sau 1986, Đoàn Lê là một cây bút tuy nằm trong “thế hệ cũ” nhưng đã tự vượt lên mình bắt kịp dòng chảy, nhịp đập mới của sự thay đổi ấy. Nhờ vậy trong các sáng tác văn xuôi của bà, bắt đầu là truyện ngắn, tiếp đến là tiểu thuyết đã tạo nên thành công với một cá tính sáng tạo đa dạng, tươi mới trong sự ổn định của nền văn học đương đại.

Tiểu thuyết Đoàn Lê bắt nguồn từ hiện thực bề bộn của cuộc sống. Từ hình ảnh của làng quê Việt Nam trên con đường đổi mới với những mặt tươi sáng, những niềm vui của cuộc đời mới đến sự ẩn chứa tiềm tàng những bi kịch của gia đình, dòng họ... Con người trong xã hội hiện đại vừa tiến bộ đẩy lùi vừa mang nét ma lạnh đến tàn ác nằm trong vỏ bọc nhân danh truyền thống đã làm nên một thế giới hỗn độn, ngột ngạt.

Nói Đoàn Lê là nhà văn viết theo xu hướng hậu hiện đại thì rõ ràng không phải, nhưng nói bà viết theo phong cách sử thi như đông đảo các nhà văn thuộc thế hệ bà, xem ra cũng không hẳn. Xét những thành tố cấu thành tác phẩm như kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,... được Đoàn Lê xây dựng trong các tác phẩm của mình, chúng tôi cho rằng, bà là một trong số không nhiều nhà văn thuộc thế hệ cũ đã nỗ lực vượt lên và thành công, tiệm cận với dòng văn học hậu hiện đại của thế hệ nhà văn mới hôm nay. Trong đó bà đã đóng góp nét mới của mình ở việc xây dựng thành công kiểu *nhân vật - dòng họ* và kiểu ngôn ngữ giàu màu sắc điện ảnh, hội họa.

Luận văn của chúng tôi chỉ mới đề cập đến thể loại tiểu thuyết trong sáng tác của bà nên chắc chắn chưa thể có được bức chân dung Đoàn Lê hoàn chỉnh. Đó là chưa nói đến những hạn chế về năng lực,

về thời gian, tài liệu... của bản thân chúng tôi. Hi vọng khi có điều kiện thuận lợi hơn, chúng tôi sẽ tập trung tìm hiểu về nữ sĩ Đoàn Lê một cách đầy đặn, đầy đủ hơn, xứng đáng với sự đóng góp miệt mài và lớn lao của bà trong gia đình nghệ thuật nước ta hôm nay.